

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 03 năm 2025 - 2027

Thực hiện Công văn số 3635/BTNMT-KHTC ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 03 năm 2025 – 2027 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 VÀ NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương năm 2023 và năm 2024:

Trong thời gian qua, công tác quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường (*độ che phủ rừng, tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được cấp nước sạch, tỷ lệ rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý,...*) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, lồng ghép bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch của các ngành để thực hiện, quản lý.

Trong 02 năm 2023- 2024, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành 06 văn bản sau để triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; các chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là: Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bê phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Quyết định số 76/2023/QĐUBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 08/5/2023 của Tỉnh uỷ về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 3751/KH-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các Quyết định và Kế hoạch này.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023 và 2024:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 và ước thực hiện năm 2024 như sau:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023:

+ Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Bộ Y tế: 97,5%

+ Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ che phủ rừng: 47,25%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ước thực hiện năm 2024 (*theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024*):

+ Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Bộ Y tế: 100%

+ Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ che phủ rừng: 48,14%

b) Tình hình thực hiện nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023 và

năm 2024:

- Tình hình chi tiêu ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2023: Tổng kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh là 103.820 triệu đồng và chi các hoạt động sau:

+ Chi cho các nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường là 3.820 triệu đồng, gồm: Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, không khí và tiếng ồn trên địa bàn tỉnh là 3.028 triệu đồng; chi cho hoạt động lập Đề cương và dự toán các nhiệm vụ: Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 là 170 triệu đồng; chi cho các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, kiểm tra, thanh tra, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, duy trì và nhân rộng mô hình tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải và các nhiệm vụ khác là 622 triệu đồng.

+ Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và 06 huyện là 80.000 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách và các sở, ban, ngành khác là 20.000 triệu đồng.

- Tình hình chi tiêu ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024: Tổng kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh là 106.130 triệu đồng và được bố trí cho các hoạt động sau:

+ Chi cho các nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường là 6.430 triệu đồng, gồm: Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, không khí và tiếng ồn trên địa bàn tỉnh là 3.000 triệu đồng; chi cho thực hiện các nhiệm vụ lập Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 là 1.000 triệu đồng và lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 là 1.500 triệu đồng; chi cho các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, kiểm tra, thanh tra, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, duy trì và nhân rộng mô hình tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải và các nhiệm vụ khác là 930 triệu đồng;

+ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và 06 huyện là 84.700 triệu đồng.

+ Các nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ khác là 15.000 triệu đồng.

(Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2023-2024 tại Phụ lục 1 đính kèm)

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 03 NĂM 2025- 2027:

Qua tổng hợp nhu cầu kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 03 năm 2025-2027, tỉnh Ninh Thuận cần khoảng 517.141 triệu đồng triển khai thực hiện 30 nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2025:

Trong năm 2025, tỉnh cần khoảng 171.096 triệu đồng để triển khai thực hiện 30 nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực sau: lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030; lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; lập Báo cáo hiện trạng môi trường 05 năm, giai đoạn 2021 – 2025; đầu tư đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục để quan trắc chất lượng môi trường không khí và nước mặt; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa công trình xử lý nước thải tập trung; quan trắc định kỳ các thành phần môi trường; phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sau phân loại; kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường; phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường; duy trì hoạt động của các Tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường; duy trì phần mềm tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; nghiên cứu, đánh giá tác động của các dự án năng lượng tái tạo đối với biến đổi khí hậu của tỉnh trong giai đoạn tới...

2. Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2026 - 2027:

Trong giai đoạn từ năm 2026-2027, tỉnh cần khoảng 346.045 triệu đồng để triển khai thực hiện 25 nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực: Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa công trình xử lý nước thải tập trung; quan trắc định kỳ các thành phần môi trường; phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sau phân loại; kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường; phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường; duy trì hoạt động của các Tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường; duy trì phần mềm tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; ...

(Chi tiết nội dung các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và nhiệm vụ, dự án ưu tiên bảo vệ môi trường tại Phụ lục 2 đính kèm).

III. Kiến nghị và đề xuất:

Trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, kinh phí sự nghiệp môi

trường hàng năm chỉ đủ giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc tại địa phương và không đủ để triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy giao đúng thời hạn. Vì vậy, kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm hỗ trợ kinh phí để tỉnh tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, dự án về bảo vệ môi trường đúng tiến độ. Đồng thời, tạo điều kiện để tỉnh được tiếp nhận các chương trình, dự án đầu tư về bảo vệ môi trường trong nước và quốc tế về các lĩnh vực như:

1. Quản lý và kiểm soát các loại chất thải sinh hoạt đô thị và nông thôn, công nghiệp, nguy hại, khí nhà kính, rác thải nhựa đại dương.

2. Phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đầu tư các công trình xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư tập trung ở khu vực nông thôn.

3. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng môi trường xung quanh để quản lý, đánh giá, cảnh báo dự báo các diễn biến và xu hướng ô nhiễm môi trường trong ngắn hạn và dài hạn để đề xuất giải pháp quản lý phù hợp; tổ chức đánh giá và ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường.

4. Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các khu vực. Xây dựng và tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên đây là Kế hoạch Bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 03 năm 2025-2027, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

(Kèm theo:

- Phụ lục 1: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2023 – 2024;

- Phụ lục 2: Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường giai đoạn 2025 – 2027)

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. LXH

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền